TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 21/4/2025
V/v tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nga và ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1365/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2025/TB-TA ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS (sau đây được gọi tắt là Công ty J).

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72, G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 65/UQ-JIVF ngày 20/8/2024 của ông NARITA CHIKARA – Tổng giám đốc JIVF và giấy ủy quyền số 1015/2024/UQ-JIVF-LM ngày 08/11/2024 của bà Trần Việt N, là Phó Bộ phận Quản lý công nợ.

Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: số C, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Công ty T1 JACCS có ký kết hợp đồng tín dụng số 357050004758995000 ký ngày 22/11/2023 với ông Hồ Văn T, vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty T1 cho

ông T vay số tiền 67.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, mỗi tháng ông T có nghĩa vụ trả vốn, lãi 2.584.404 đồng. Từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/5/2024, ông T đã thanh toán số tiền 15.515.732 đồng cho Công ty thì không tiếp tục thanh toán nữa. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ. Vì vậy, Công ty J khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 02/10/2024 là 64.042.285 đồng. Và tiếp tục yêu cầu ông T thanh toán cho Công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 02/10/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; giấy ủy quyền số 65 ngày 20/8/2024 và giấy ủy quyền 1015 ngày 08/11/2024; Bản sao, hợp đồng tín dụng số 3570500047589950000 ký ngày 22/11/2023, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty J.

Bị đơn Hồ Văn T vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện; yêu cầu ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty J vốn, lãi tính đến ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng, trong đó: nợ gốc 59.000.091 đồng, lãi trong hạn 11.764.117 đồng, lãi quá hạn 2.197.763 đồng; đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 21/4/2025 cho đến khi hết nợ. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý khoản vay 60.000 đồng.

Bị đơn Hồ Văn T vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Ngày 22/11/2023, ông Hồ Văn T với Công ty T1 (Công ty T1) có ký hợp đồng vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, vay số tiền 67.560.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, mỗi tháng ông T có nghĩa vụ trả vốn, lãi 2.584.404 đồng. Từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/5/2024, ông T đã thanh toán số tiền 15.515.732 đồng cho Công ty thì không tiếp tục thanh toán nữa. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ. Nay Công ty J khởi kiện yêu cầu ông P phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 02/10/2024 là 64.042.285 đồng. Và

tiếp tục yêu cầu ông T thanh toán cho Công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 02/10/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền Công ty T1 yêu cầu ông T trả cho Công ty J gồm vốn và lãi tính đến ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng, trong đó: nợ gốc 59.000.091 đồng, lãi trong hạn 11.764.117 đồng, lãi quá hạn 2.197.763 đồng; đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 21/4/2025 cho đến khi hết nợ. Rút lại yêu cầu phí quản lý khoản vay 60.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản ngày 22/11/2023, giữa Công ty T1 và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và lập thành văn bản, phía Công ty T1 đã giải ngân xong số tiền vay 67.560.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền vốn và lãi suất theo định kỳ nên Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng; yêu cầu ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 21/4/2025 cho đến khi hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466,468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS.

- Buộc ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS trả số tiền tính đến ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng, trong đó: nợ gốc 59.000.091 đồng, lãi trong hạn 11.764.117 đồng, lãi quá hạn 2.197.763 đồng; đồng thời yêu cầu ông T tiếp tục chịu lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày 21/4/2025 cho đến khi hết nợ.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS đối với phí quản lý khoản vay 84.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Hồ Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn T vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Ngày 22/11/2023, ông T với Công ty T1 có ký hợp đồng vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, vay số tiền 67.560.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, mỗi tháng ông T có nghĩa vụ trả vốn, lãi 2.584.404 đồng. Từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/5/2024, ông T đã thanh toán số tiền 15.515.732 đồng cho Công ty thì không tiếp tục thanh toán nữa. Vì vậy, Công ty J khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ:

Hợp đồng tín dụng số 357050004758995000 ký ngày 22/11/2023 giữa Công ty T1 với ông Hồ Văn T, vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty T1 cho ông T vay số tiền 67.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8148%/tháng, mỗi tháng ông T có nghĩa vụ trả vốn, lãi 2.584.404 đồng. Từ ngày 22/12/2023 đến ngày 30/5/2024, ông T đã thanh toán số tiền 15.515.732 đồng cho Công ty thì không tiếp tục thanh toán nữa. Do đó, có căn cứ xác định ông T đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết trả nợ nên Công ty J khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng là phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: phía nguyên đơn yêu cầu tính khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 21/4/2025 trên mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông T trả xong nợ là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý khoản vay 60.000 đồng, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp quy định Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đình chỉ.

[6] Về án phí: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 387.900 đồng (ba trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu số 0023628 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Hồ Văn T phải chịu án phí theo quy định là 5% trên số tiền 72.961.971 đồng, tương ứng 3.648.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS đối với ông Hồ Văn T.

Buộc ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/4/2025 là 72.961.971 đồng *(bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng).*

Kể từ ngày 22/4/2025 trở đi, ông Hồ Văn T còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty T1 với ông Hồ Văn T theo hợp đồng tín dụng 3570500047589950000 ngày 22/11/2023 cho đến khi ông Hồ Văn T trả xong nợ.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Công ty T1 đối với số phí quản lý khoản vay số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn).

2. Về án phí:

Công ty T1 JACCS được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 387.900 đồng (ba trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng) theo biên lai thu số 0023628 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Hồ Văn T phải chịu 3.648.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty T1 JACCS được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Hồ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong